

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Châu N do có kháng cáo của bị hại bà Neàng N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- *Bị cáo:* Châu N, sinh năm 1993 tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; con ông Châu N, sinh năm 1966 và bà Neàng R, sinh năm 1972; bị cáo là con lớn nhất, có 05 anh chị em; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 33/L-CQĐT ngày 25/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên từ ngày 25/5/2019 đến ngày 25/9/2019. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phan Văn B, Cộng tác viên Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị hại kháng cáo:* Bà Neàng N, sinh năm 1960, nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Phước T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người phiên dịch: ông Chau Sóc X là phiên dịch viên – Phòng dân tộc – Đài phát thanh truyền hình tỉnh An Giang. (có mặt).

(Trong vụ án, bị cáo không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, ông Chau N đi làm về đến nhà, thấy tấm Tole để cặp bên nhà làm cản trở đường đi vào, nên ông N la chửi, nghe thấy thì bà Neàng P đi ra nói ông N cho để nhờ tấm Tole đến sáng hôm sau sẽ đem đi nơi khác, nhưng ông N không đồng ý và nói sẽ rào lại đường đi vào đất của bà P. Thấy vậy, bà Neàng N (cháu bà P) kêu bà về và nói nếu ông N rào lại đường đi vào đất bà P, thì bà N cũng rào lại đường đi vào chuồng bò của ông N, nên xảy ra cãi vã giữa ông N với bà N. Lúc này, Chau N (con ruột ông N) đang ở chuồng bò phía sau nghe thấy bà N cự cãi với ông N, nên tức giận N lấy khúc gỗ vuông dài 67 cm tại chuồng bò cầm trên tay phải đi đến đứng đối diện bà N dùng khúc gỗ đánh từ trên xuống 01 cái trúng vùng đầu bà N gây thương tích, rồi cầm khúc gỗ đi và ném vào chuồng bò. Neàng N được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên điều trị, từ ngày 21/3/2019 đến ngày 01/4/2019 xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) khúc gỗ vuông dài 67 cm, bề mặt lớn 3,9cm, bề mặt nhỏ 2,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109/19/TgT ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh An Giang, kết luận thương tích của bà Neàng N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải kích thước 5.5 x 0.5 cm, sẹo lõm, gần tiếp màu da lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (Năm phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTB-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Chau N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Chau N đều khai nhận hành vi như đã nêu.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Chau N đã khai nhận do nóng giận nghe thấy bà N lớn tiếng cự cãi với ông N (Cha), nên đã dùng khúc cây vuông đánh bà N 01 cái vào vùng đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng số tiền 50.330.000 đồng (theo bản kê viết tay không ghi ngày tháng - BL118), gồm:

+ Chi phí điều trị bệnh 10.330.000 đồng (vá may, rửa khâu vết thương 250.000 đ; Nhập viện Tỉnh Biên mua đồ 480.000 đ; xe chuyển viện đi Nhật Tân 500.000 đ; City Nhật Tân lần (1) 800.000 đ; City nhật Tân lần (2) 1.700.000 đ; Chi phí ăn uống 12 ngày 3.000.000 đ; Tiền công mất thu nhập 300.000đ x 12 = 3.600.000 đ).

+ Tồn thất tinh thần 40.000.000 đồng.

Tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chau N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Chau N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chau N cho Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/9/2019, bị hại Neàng N có đơn kháng cáo với nội dung: xử lý nghiêm đối với bị cáo Chau N và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, nhưng có thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo: xác định chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng; xin rút lại các nội dung kháng cáo khác.

- Bị cáo có ý kiến: xin lỗi bị hại và đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

- Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị hại bà Neàng N kháng cáo trong hạn luật định và tại phiên tòa có ý kiến thay đổi chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.630.000 đồng và xin rút lại các nội dung kháng cáo khác là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo Chau N đã được cấp sơ thẩm xem xét xử đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã tuyên tách phần trách nhiệm dân sự giải quyết bằng vụ án khác. Nay tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xác định chỉ kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng và bị cáo có ý kiến đồng ý với yêu cầu của bị hại. Xét thấy, giữa bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.630.000 đồng, là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.630.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại cùng phát biểu quan điểm: tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã rút lại các yêu cầu kháng cáo khác, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng và đã được bị cáo đồng ý, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại Neàng N kháng cáo trong thời hạn luật định và tại phiên tòa có ý kiến thay đổi chỉ kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng; xin rút lại các nội dung kháng cáo khác là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Chau N đã được cấp sơ thẩm xem xét xử đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau N không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị về phần tội danh và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm; và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Neàng N đã rút lại yêu cầu kháng cáo về nội dung xử lý nghiêm đối với bị cáo Chau N. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chau N.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Neàng N, Hội đồng xét xử thấy:

Cấp sơ thẩm đã quyết định tách phần trách nhiệm dân sự ra giải quyết bằng vụ án khác do bị hại bà Nèang N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà Nèang N xác định chỉ yêu cầu bị cáo Chau N bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng (trong đó gồm các khoản: Chi phí thuốc điều trị 5.000.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh: 4.800.000 đồng; Tiền công mất thu nhập 2.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.430.000 đồng); và đã được bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không trái với pháp luật và phù hợp với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 22.630.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[5] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị hại bà Nèang N không phải chịu tiền án phí phúc thẩm và bị cáo Chau N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về phần bồi thường thiệt hại do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Nèang N về việc yêu cầu bị cáo Chau N bồi thường thiệt hại số tiền 22.630.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng), sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bị cáo Chau N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nèang N số tiền 22.630.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo Chau N đã nộp theo biên lai thu số 0001590 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị hại bà Nèang N không phải chịu tiền án phí phúc thẩm và bị cáo Chau N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Tịnh Biên (2);
- Công an huyện Tịnh Biên (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

